

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN THỨ 135 [THỰC HÀNH SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TRANG ĐIỂM]

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Thực hành sản xuất các sản phẩm trang điểm

Tên học phần (tiếng Anh): Practice of make up products

Trình độ: Đại học

Mã học phần: 0101006958

Mã tự quản: 04200064

Thuộc khối kiến thức: Ngành chính

Loại học phần: Tự chọn

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Công nghệ Hữu cơ – Khoa Công nghệ Hóa học

Số tín chỉ: 1 (0,1)

Phân bố thời gian:

- Số tiết lý thuyết : 00 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 30 tiết
- Số giờ tự học : 15 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Không;
- Học phần song hành: Sản xuất các sản phẩm trang điểm (0101006957).

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

ST T [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1	TS. Phan Thị Thanh Diệu	dieuptt@hufi.edu.vn	Khoa CNHH – HUFI
2	ThS. Lê Thúy Nhung	nhunglt@hufi.edu.vn	Khoa CNHH – HUFI

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần bao gồm những nội dung học phần gồm các bài thực hành phối chế các sản phẩm trang điểm (cho da mặt, mắt và môi) gồm: Phối liệu crushion; phối liệu sản phẩm

trang điểm dành cho môi; phối liệu các loại kem trang điểm; phối liệu các loại phấn trang điểm; phối liệu sản phẩm trang điểm dành cho mắt và phối liệu một số sản phẩm trang điểm khác. Rèn luyện kỹ năng thực hiện các quy trình phối chế, đánh giá sản phẩm trang điểm, với tinh thần tuân thủ kỷ luật, trách nhiệm, tác phong chuyên nghiệp và tự tin trong công việc chuyên môn.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Phân tích, giải thích kết quả thực nghiệm và tổng hợp thông tin để thực hành sản xuất sản phẩm trang điểm	PLO1.4	4
G2	Áp dụng các phần mềm tin học căn bản trong làm báo cáo nhóm theo kế hoạch chung nhóm đã lập.	PLO3.1, PLO4.1	3
G3	Sử dụng/vận hành đúng, an toàn các dụng cụ, thiết bị, hệ thống thiết bị cơ bản liên quan đến môn học.	PLO6.1	3
G4	Áp dụng kỹ năng đánh giá chất lượng công việc, đánh giá kết quả thực hiện của nhóm sau khi hoàn thành bài thực hành.	PLO9.1	3
G5	Soạn thảo, giải thích và trình bày báo cáo một cách logic, khoa học cho các ứng dụng kỹ thuật hóa học.	PLO10.1	3
G6	Tuân thủ kỷ luật, trách nhiệm, tác phong chuyên nghiệp và tự tin trong công việc chuyên môn.	PLO12.2	3

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần (*) như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả CDR [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình thực hành tách chiết	4
G2	CLO2	Xác định nội dung bài thực hành, tiêu chí đánh giá, lập kế hoạch làm việc (khối lượng công việc, yêu cầu đạt được, cá nhân thực hiện và thời gian triển khai, hoàn thành), sử dụng file.word để trình bày báo cáo nhóm.	3

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả CDR [3]	Trình độ năng lực [4]
G3	CLO3	Thực hiện an toàn lao động (cho thành viên nhóm và dụng cụ, thiết bị, hệ thống thiết bị liên quan đến bài thực hành).	3
G4	CLO4	Đánh giá chất lượng báo cáo nhóm, yêu cầu công việc so với các tiêu chí đánh giá, kế hoạch làm việc nhóm.	3
G5	CLO5	Soạn thảo, giải thích và trình bày báo cáo một cách logic, khoa học.	3
G6	CLO6	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi làm việc của nhóm, phối hợp thành viên nhóm hoàn thành nhiệm vụ công việc đúng thời hạn và đúng nội dung theo kế hoạch nhóm.	3

(*) Các CDR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo 1982/QĐ-TTg- Khung trình độ quốc gia Việt Nam và Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học trình độ đại học do Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1	Bài 1. Phối liệu cushion	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	7.5	0	5	2.5
2	Bài 2. Phối liệu các sản phẩm trang điểm dành cho môi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	7.5	0	5	2.5
3	Bài 3. Phối liệu các loại kem trang điểm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	7.5	0	5	2.5
4	Bài 4. Phối liệu các loại phấn trang điểm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	7.5	0	5	2.5

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
5	Bài 5. Phối liệu các sản phẩm trang điểm dành cho mắt	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6		0	5	2.5
6	Bài 6. Phối liệu một số sản phẩm trang điểm khác	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	7.5	0	5	2.5
Tổng			45	0	30	15

6.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Phối liệu cushion

- 1.1. Mục đích bài thực hành
- 1.2. Cơ sở lý thuyết
- 1.3. Dụng cụ, hóa chất và thiết bị
- 1.4. Nội dung bài thực hành: Phối liệu cushion
- 1.5. Câu hỏi kiểm tra, báo cáo bài thực hành

Bài 2. Phối liệu các sản phẩm trang điểm dành cho môi

- 2.1. Mục đích bài thực hành
- 2.2. Cơ sở lý thuyết
- 2.3. Dụng cụ, hóa chất và thiết bị
- 2.4. Nội dung bài thực hành
 - 2.4.1. Sơn lì
 - 2.4.2. Sơn màu thỏi
 - 2.4.3. Sơn kem
- 2.5. Câu hỏi kiểm tra, báo cáo bài thực hành

Bài 3. Phối liệu các loại kem trang điểm

- 3.1. Mục đích bài thực hành
- 3.2. Cơ sở lý thuyết
- 3.3. Dụng cụ, hóa chất và thiết bị
- 3.4. Nội dung bài thực hành
 - 3.4.1. Kem lót

3.4.2. Kem nền

3.4.3. Kem che khuyết điểm

3.5. Câu hỏi kiểm tra, báo cáo thí nghiệm

Bài 4. Phối liệu các loại phấn trang điểm

4.1. Mục đích bài thực hành

4.2. Cơ sở lí thuyết

4.3. Dụng cụ, hóa chất và thiết bị

4.4. Nội dung bài thực hành

4.4.1. Phấn phủ

4.4.2. Phấn má hồng

4.5. Câu hỏi kiểm tra, báo cáo thực hành

Bài 5. Phối liệu các sản phẩm trang điểm dành cho mắt

5.1. Mục đích bài thực hành

5.2. Cơ sở lí thuyết

5.3. Dụng cụ, hóa chất và thiết bị

5.4. Nội dung bài thực hành

5.4.1. Phấn mắt

5.4.2. Mascara

5.5. Câu hỏi kiểm tra, báo cáo thực hành

Bài 6. Phối liệu một số sản phẩm trang điểm khác

6.1. Mục đích bài thực hành

6.2. Cơ sở lí thuyết

6.3. Dụng cụ, hóa chất, và thiết bị

6.4. Nội dung bài thực hành

6.4.1. Nước hoa hồng

6.4.2. Nước tẩy trang

6.4.3. Nước hoa

6.5. Câu hỏi kiểm tra, báo cáo thực hành

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CĐR của học phần			
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng làm việc nhóm	Năng lực tự chủ
		CLO1	CLO2, CLO3, CLO5	CLO4	CLO6
Giảng bài / Thuyết giảng	Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi	x			
Phát vấn	Lắng nghe, ghi chép và trả lời câu hỏi	x			
Học tập theo tổ/nhóm;	Lập kế hoạch làm việc (Nội dung, Tiêu chí, khối lượng công việc, yêu cầu đạt được, cá nhân thực hiện và thời gian triển khai, hoàn thành	x	x	x	x

8. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Nội dung đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
QUÁ TRÌNH			40	
Chuẩn bị đầu giờ	Suốt quá trình học	CLO1; CLO2	10	Theo thang điểm
Thao tác thực hành	Suốt quá trình học	CLO1, CLO3	15	I.11
Tham gia ý kiến đóng góp buổi học		CLO4, CLO5	5	I.7
Trách nhiệm đối với cá nhân và với nhóm		CLO6	10	I.7

Nội dung đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
ĐÁNH GIÁ BÀI BÁO CÁO			60	
Nội dung		CLO1	30	1.8
Hình thức trình bày		CLO5	10	1.8
Đánh giá mức độ làm việc nhóm		CLO6	20	1.3

9. NGUỒN HỌC LIỆU

9.1. Sách, giáo trình chính

[1] Phan Thị Thanh Diệu, Lê Thúy Nhung, *Thực hành sản xuất các sản phẩm trang điểm*, Đại học Công thương Tp.HCM, 2025.

[2] Ernest W. Flick, *Cosmetic and Toiletry Formulation*, Noyes Publication, Volume 1-8, 1989-2001.

9.2. Tài liệu tham khảo

[1] Anh Thư, Thư Giang, *Tự làm mỹ phẩm*, NXB Thế giới, 2017.

[2] Hiroshi Iwata, Kunio Shimada, *Formulas, Ingredients and Production of Cosmetics*, Springer, DOI 10.1007/978-4-431-54061-8, 2013.

[3] Vương Ngọc Chính, *Hương liệu mỹ phẩm*, NXB ĐHQG TP.HCM, 2012.

[4] H.W.Hibbot, *Handbook of cosmetic science*, Pergamon Press, 1963.

[5] Louis Hồ Tấn Tài, *Các sản phẩm tẩy rửa và chăm sóc cá nhân*, NXB UNOD, 2003.

[6] W.W.Myddlelecton, *Cosmetic materials*, New York, 1963.

10. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Người học có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
 - Chủ động lên kế hoạch học tập:
- + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và các hoạt động thảo luận;
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm;

- Tham gia các hoạt động thực hành theo hướng dẫn của giảng viên và các yêu cầu về an toàn lao động, nội quy phòng thí nghiệm và/hoặc yêu cầu của nơi thực tập;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học từ khóa 13DH năm học 2021-2022;
- Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học;
- Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;
- Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

12. PHÊ DUYỆT

☒ Phê duyệt lần đầu

☐ Bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt:

Ngày cập nhật:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn/Trưởng ngành

Chủ nhiệm học phần

PGS.TS.Ngô Thanh An

TS.Nguyễn Thị Hồng Anh

TS.Phan Thị Thanh Diệu